

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN ANH SERVICE AND TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108570164

**3. Ngày thành lập:** 07/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12, ngách 336/9, ngõ 336 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                          | 7410        |
| 2.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                      | 4212        |
| 3.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                          | 4221        |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                               | 4222        |
| 5.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                | 4223        |
| 6.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                          | 4291        |
| 7.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                             | 4293        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                            | 4311        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                             | 4321        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                             | 4322        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                    | 4329        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                               | 4390        |
| 14. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản<br>Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản<br>Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>Dịch vụ quản lý bất động sản | 6820(Chính) |
| 15. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                              | 4752        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 17. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 18. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 19. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211 |
| 20. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292 |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự              | 4649 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu                                                         | 4659 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299 |
| 26. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663 |
| 27. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

#### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức               | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ THIÊN LONG      | Thôn Lòng Hồ, Xã Kim Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                               | 1.800.000.000         | 90,000    | 112420258                                                                                                                                         |         |
| 2   | LÊ THỊ HUƠNG GIANG | Số 43 TT 24 ngõ 103 Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 200.000.000           | 10,000    | 012288034                                                                                                                                         |         |

#### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ THIÊN LONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/06/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *112420258*

Ngày cấp: *08/08/2013*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lòng Hồ, Xã Kim Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lòng Hồ, Xã Kim Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*